

6343

DÉPOT LÉGAL
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
T. DINH N.

兩國狀元

LƯU ĐÌNH ĐƯỢC TRANG NGUYỄN

Sách tích ông Mạc-Dĩnh-Chi

16362

Xuất bản tại

PHÚC - VĂN HIỆU

91, Phố Hàng Gai

HANOI



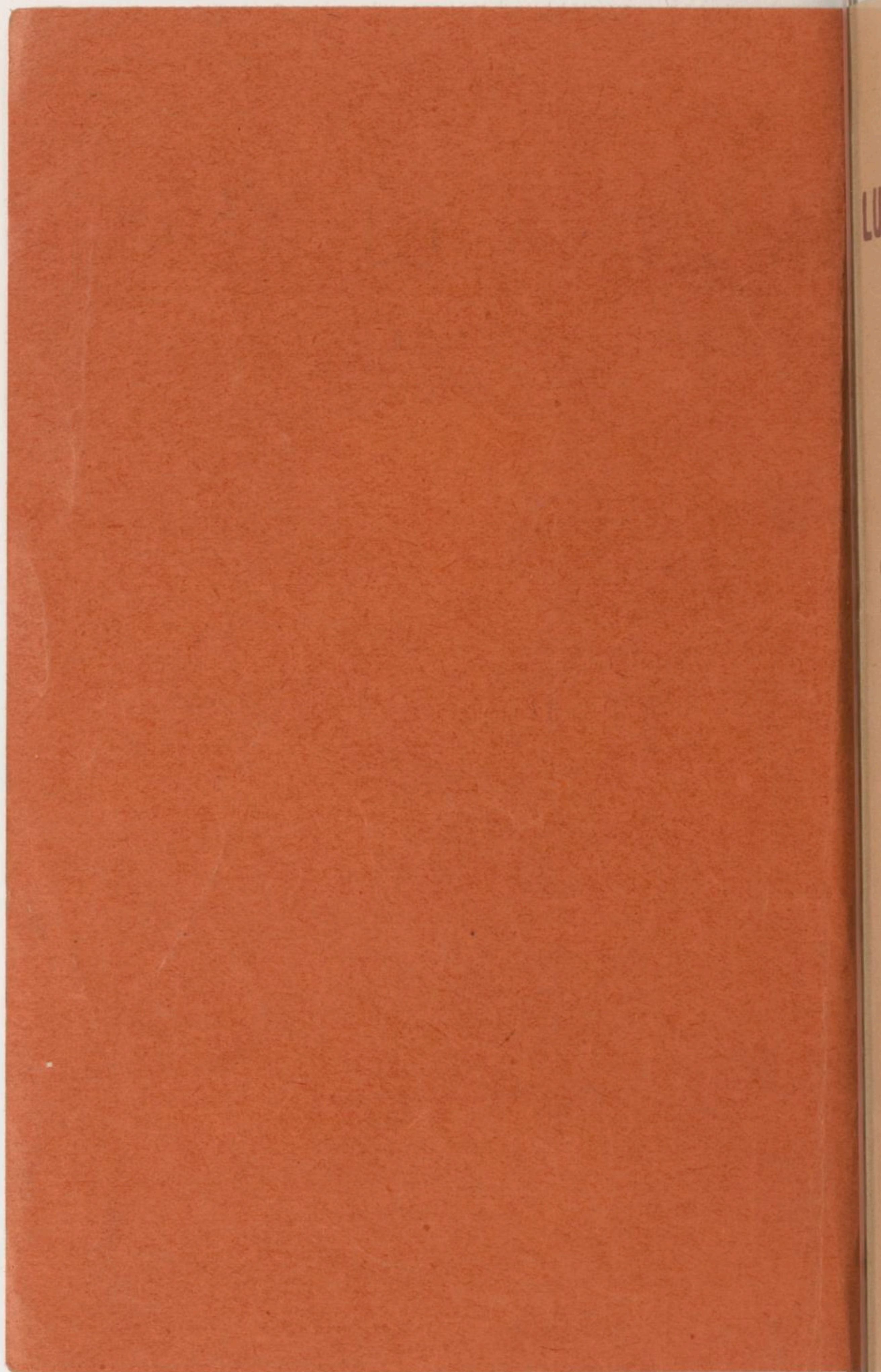
IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán 0\$30

*Price
\$0.30*

1604

9



LUÔNG QUỐC TRANG-NGUYỄN

(Sự Tích ÔNG MẠC ĐỈNH CHI)

HỒI THƯ NHẤT

GỐC TÍCH ÔNG MẠC-ĐỈNH-CHI

Nói về ông Mạc đỉnh Chi là người làng Lũng-động Huyện Chí linh, tỉnh Hải dương, vốn nhà dòng dõi, thế phiệt châm anh, ông Tổ làm quan Trang-nguyên tên là Mạc-hiền-Tích, về đời vua Trung-tôn nhà Lý làm quan đến Lại-bộ Thượng-thư, truyền đến cha thì thuộc về đời vua Anh-tôn Triều nhà Trần, gia tình thanh bạch, chỉ nghề kiếm củi độ thân.

Nguyên ở bên làng Lũng-động có một đám rừng rậm non trồng đá chắt. cây cỏ um tùm, cha mẹ ông thường ngày hái củi, trợ dưỡng chi tiêu, một hôm chiều giờ im-ả. bóng ác gần tới non đoài, vắng vắng giăng sông, thấp thoáng nhấp nhô mới mọc, ông chông thì vội gánh tiêu nhẹ bước, tưởng là vợ vẫn theo sau, ai ngờ bà vợ ngấm ngàn hoa man mát, rúi may bỗng lạc vào rừng, phận bở khôn rảo bước theo chông đành ngã gánh.

liều nằm tảng đá rậm trường mỗi mệ, sườn núi nương thân, hây hây gió thu, chập chờn dặc điệp. nửa thức nửa ngủ, rặt mình tưởng giấc chiêm bao, gió mát giăng trong, bỗng thấy ở đâu tới đến, bên mình sực thấy, ai ngờ khi độc một con, ra ý hữu tình. chực muốn chêu hoa gheo nguyệt, bà ấy toan giật mình ra chạy, song vừa ngòm giậy, thì con khi độc đã hai tay bám chặt thắt lưng, một chân lều tần giăng gió, giời vừa tang-tảng, bà ta ngậm ngùi quẩy gánh ra về.

sau có câu :

*Tiếc thay một đóa hoa đào,
Gió bay đâu bỗng lạc vào rừng xanh
Đề cho con cú đậu ngành,
Ngâu vầy hạt ngọc cũng đành biết sao,*

HỒI THỨ HAI

CHA ÔNG ĐỈNH CHI BÁO THÙ GIẾT
KHỈ ĐỘC

Đêm hôm ấy ông chồng ở nhà, dẫn dọc năm canh, suốt đêm không ngủ, mong sao chẳng thấy vợ về, tưởng đã xa nơi miệng cạp, giời vừa tảng sáng, ra đứng cửa ngoài, bỗng

thấy bà vợ chân thấp chân cao, gánh củi thốc tha thốc thếch, hai má nhuộm hồng, coi ra vẻ thẹn thùng bẽn lễn.

Ông chồng bèn hỏi ? vì sao đêm qua không về, ta tưởng cọp tha đầu mất, bà vợ lặng im không nói. Lũng thưng gánh củi về nhà, đặt gánh xuống sân, thỏ thẻ tiếng oanh thú thực rằng khi đường xa lạc bước ghềnh đá nương thân, bị con khỉ độc hiếp mình, các sự cùng chồng to nhỏ.

Ông chồng nghe hết đầu đuôi, bỗng khiến cảm gan tức ruột, song sự chót đã lỡ rồi, không nhẽ thế nào mà nói chỉ tùm tùm mà bảo vợ rằng : « Thôi cá vào ao ta thì ta được, cần chi sự đó » nhưng mà giống khỉ đa tình, đề rồi ta sẽ liệu.

Chiều hôm sau ông chồng bụng bảo dạ nghĩ ra một kế, mặc quần áo của vợ giả làm hình dạng đàn bà giắt sẵn con dao, lảng vào rừng hái củi, lại nằm lên trên tảng đá của vợ nằm đêm trước quả nhiên con khỉ độc quen thói phong tình, động lòng hoa liễu, sực nhớ khi gió mát giăng thanh, bồng chồn vội chạy ra đầu núi, nhác trông nhấp nhoáng tưởng là tình nhân bạn cũ

đem qua, mừng rỡ siết bao cho là duyên nợ tình chung đã đến, từ từ đi lại toan làm ra động lẩn khân, ông ta bèn rút dao đâm cho một nhát, máu me lai láng, khi ta đã chết lăn thây ông dầy hất xuống khe rồi lại lui chân trở gót, nào ngờ đất địa sinh nhân, mối đùn thành mả.

Đến hôm sau hai vợ chồng đi rừng hái củi thấy chỗ ấy cỏ mọc lâm râm, sắc khỉ đất đùn lên chốc, thì biết là ngôi đất tốt, liền dặn vợ rằng : khi ta chết phải đem ta táng lên ngôi mộ này.

Hai vợ chồng liền đánh giấu để làm ghi tích, về sau cứ đệ niên đến ngày thanh-minh lại ra đẩy dọn như mồ mả của nhà mình.

sau có câu rằng :

*Vi ai rầy cỏ đắp mồ
Định sau hợp táng một gò với ai.*

HỒI THỨ BA

MẠC-ĐÌNH CHI XUẤT THẾ

Nói về bà vợ từ ngày con khỉ độc trên hoa gheo nguyệt về sau thấy mình khác hẳn khi

sura, thắm thoát thoi đưa vira đúng tới tuần
mãn nguyệt, bỗng đâu sinh một cậu con giai,
mặt mũi sấu sấu thật rõ giống người không có
thể người bé loắt choắt, chẳng khác chi giống
yêu ma, lông lá đầy mình, tiếng khóc the thé,
hình rạng rõ hết giống hầu, nòi giống khác chi
giống khi, bà vợ thấy thế, trong lòng buồn bã,
vì con chẳng chút nào tươi ông chồng lấy điều
khuyên giải nói rằng: con có tướng ly kỳ,
sau tất hơn người chớ ngại, thôi con trẻ có
đầu, nuôi lâu cũng nhớn, chớ có quản chi
mà nữ phí hoài, ta đặt cho nó là Mạc-dĩnh-
chi, tự là Tiểu-phủ.

sau có câu rằng :

Sấu thời bác mẹ sinh ra

Sấu yên phận sấu sấu hòa đời ai

Mong con có tướng có tài

Lòng cho hoạt bát vốn người trượng phu.

HỒI THỨ TƯ

KHẨU KHIẾU THÔNG MINH CỦA ÔNG

MẠC ĐỈNH-CHI

Thắm thoát thoi đưa năm qua tháng lại, khi

ông đã năm sáu tuổi, tư chất thông minh tốt chúng, tai bộ nhanh nhẹn hơn người, những đường tinh nghịch, lếu lảo quá chừng, mẹ thường gào thét, giát cò luôn luôn, bỗng có một hôm, ông đang chơi đùa với trẻ, mẹ tức giận mắng rằng : « rõ bồng hầu về con khi » cha liền gọi vào bắt đổi câu ấy, ông liền ứng khẩu ngay rằng : « càng tốt lộc ông cha hươu » cha mừng thầm khen người, biết con thực có tài, nghĩa là : hầu là khi, ông Đinh Chi là con con khi mà lại đổi lộc là hươu thật là cha hươu, nêu vừa ý lắm từ đó cha chăm chỉ cho con đi học.

Một hôm ông đi chơi với lũ trẻ con hàng xóm, những chúng vẫn ghét ông xấu xí không thèm chơi mấy, mà lại ngạo rằng : « chao ôi ! tai chuột mặt giời, khi ơ là khi » ông tức quá ứng khẩu ngay rằng : « chưa cưới đầu voi cật ngựa rỗng chữa biết rỗng » đang lúc bấy giờ có một người đi đường nghe thấy biết ông thực bậc đại tài, bèn gọi lũ trẻ bảo rằng : hỡi lũ trẻ kia, sau này thằng bé ấy cưới đầu chúng bay đấy, chúng bay chỉ là đầu voi cật ngựa cho nó thôi, lũ trẻ con ấy tức quá rồi bảo nhau ra chơi một chỗ.

Ông vốn là người tài trèo, nghĩ chỉ muốn bắt đàn trẻ phải luồn mình, bèn trèo lên một cây cao chót vót. buộc giây vào đầu cành, bỏ thõng xuống dữa đường đi, mình nấp ở trên cây rậm đợi đàn trẻ kéo nhau về, ông bèn buông giây xuống, tụt từ trên cây xuống đất cười đầu lũ trẻ rồi bỏ giây mà chạy nhanh lên cây ngồi cười khành khách, lũ trẻ ấy thấy ông nhanh nhẹn như thế chỉ muốn học lỏm, nên chạy lại làm quen mà thường thường phải làm voi làm ngựa cho ông cười.

Sau có câu :

Cúi mình tiọc khi leo cây

Làm sao học được đu dây cười đầu

HỒI THƯ NĂM

TÀI ĐI KHEO VÀ TRÈO NÚI

Nói về ông Mạc-Đĩnh-Chi là người có tài kỳ dị đi kheo, nào vừa đi vừa chạy, cao ngất ngưỡng mà rất nhanh, trước kia lũ trẻ chê sấu không chơi, sau thấy ông có tài trí giỏi, nên lại chơi thân để toan học lấy, song leo cây đánh đu và đi kheo, học sao cho được.

Đang khi lũ trẻ đương đánh đáo với nhau

Ông đi kheo lộc cộc đến, đá mỗi đũa một cái rỗ đau, rồi chạy mất, lũ trẻ đuổi sao cũng không kịp, vì đi kheo thì bước rài mà nhanh như gió, lũ ấy lấy làm thích quá, chỉ cười khanh khách mà quên cả đau, đũa nào muốn học, ông cũng dạy, nhưng nhiều đũa ngã đau, không thể nào học được.

Một hôm ông theo cha vào rừng hái củi, ông thấy một tảng đá hình như một cái trụ tròn rất cao mọc trời ra ở đầu gành núi, đũa cái trụ ấy thật ngãng cổ bông hình như một cái mâm, tự trước không ai giám chèo lên mảnh đá ấy vì ghềnh đá ấy cao ai trông thấy cũng sợ, lúc ấy cha còn đương mài miết nhặt củi quay lại thì không thấy con bụng đã lo thăm chạy quanh tìm rồi, khi tìm đến chỗ tảng đá, ngửa mặt trông lên đã thấy ông ngồi vắt vẻo ở trên tảng. sớn gáy dựng rời mà gọi ông đi xuống, bấy giờ ông đã nhẩy đánh nhoắt một cái xuống đất mà nói rằng : ngồi trên ấy được rộng con mắt, mát mẻ quá chừng, cha quả mà rằng : « có phúc để con hay lợi, có tội để con hay chèo » ông liền ứng khẩu ngay rằng : « chẳng leo sao hay đến bông, chẳng giồng sao hay ăn quả » cha nghe thấy

biết là có tài khiếu hơn người, về càng chăm cho con đi học.

sau có câu :

*Vốn nhà dòng dõi công hầu
Trèo non thòỉ hản đến đầu đỉnh non.*

HỒI THỨ SÁU

ÔNG ĐỈNH-CHI THÔNG MINH NỔI TIẾNG

Nói về ông Mạc đỉnh-chi mới 11, 12 tuổi đã có ý xuất nhân siêu loại, học một hay mười, ban ngày thì kiếm củi nuôi cha mẹ, tối lại chăm chỉ sách đèn. khắp cả dân làng ai nấy ngợi khen kính phục chẳng hề chê sấu chê xa.

Tới khi ông mười năm tuổi, thì cha đã khuất bóng non xanh, mẹ phải theo y nhời dặn, bảo con đem an táng chốn rừng sưa, trên tróc mộ con khỉ độc, việc an táng đã xong, ông lại rảo bước tìm đường học tập, còn mẹ thì kiếm củi độ thân.

Bấy giờ hoàng tử là Trần chiêu quốc-cống mở tràng giậy học, ông xin vào đề luyện tập văn bài, khi tập thì nhời văn như mây tuôn

nước chảy, ngọc nhả châu phun, thầy khuyển điếm đã như sơn dọi, anh em bạn điều phải nhường hơn, mới tập mấy ngày, văn đã vang lừng đô-thị, mấy nhà văn sĩ, ai thấy tiếng đồn đều cũng rủ nhau xem mặt, kịp đến nơi thấy người bé mọn sấu sa, ai cũng chả vừa lòng đẹp ý, nhưng xem văn thì tươi như hoa nở, kêu như chuông đúc, đẹp như tranh vờn. đều phải say lòng khen ngợi, cúi đầu lượm tay mà khen là văn tuyệt tác, có mấy câu công tử mặt mũi khôi ngô đến thấy ông sấu sa như thế, thì có ý khinh bỉ kiêu ngạo nhưng cũng không dám nói, lúc ra ngoài bàn riêng với nhau rằng người ta khôn ngoan hiện ra mặt, quái lạ người này sấu si như ma thế mà đồn là hay chữ, nếu có hay thật thì khoa thi mới biết chứ chắc đâu tiếng đồn dư luận.

sau có câu

*Một tuồng bàn hảo nói nông
Mặt ngoài dù tốt trong lòng thì đen.*

HỒI THỨ BẢY

NÓI VỀ ÔNG MẠC-ĐỈNH CHI ĐI THI

Đến năm quý mão ông đã 17 tuổi nhân gặp

kỳ thi-hương, ông bèn sắp sửa bút nghiên, cùng mấy bạn đời chân trường ốc, khi đó vào trọ một nhà hàng cơm ở phố, thì nhà ấy xưa nay vẫn có một con yêu rất là ghê gớm, đến đêm ông cùng bạn xem sách thì con yêu ấy hiện ra nghịch các bạn đều sợ bỏ lên gác, duy có ông một mình cứ nghiêm nhiên ngồi một mình ở giữa đường lấy sách bày chung quanh. con yêu ấy thoát trước thì rơi một cái mình xuống rầy đành dạch, ông không hề sợ hãi cứ ngồi xem sách, được một nhát thì nó lại rơi xuống cả hai chân hai tay rồi chắp vào mình sau lại rơi xuống cái đầu nữa, ngòm đứng dậy. toan chực sẵn vào mà ôm lấy ông, song ông ta sẵn cái bút son đang chấm, vạch một cái tin vào bàn tay, thế là không sao biến được, bấy giờ cứ van lạy để ông rửa đi cho. hai bên dùng dằng đến mãi canh tư, ông mới hỏi rằng : vì cơ sao mà mày thiêng thế, phải nói thực thì ta mới rửa cho, gà vừa gáy đục, tiếng người sao sắc thấp đèn, con yêu ấy mới thú thực cùng ông ta rằng : tôi đây không phải là ma, tôi chính là tướng của lý chiêu nhân lúc binh đao hỗn loạn, tôi vì bỏ mạng đất này, người trần chẳng có ai hay mới làm chuồng tiêu lên chốc, nhân thấy ngài là dấng

hùng tài vậy đến nhờ tay tế độ, tôi có hòn ngọc sáng suốt cổ kim lại được linh thiêng cũng vì ngọc ấy bây giờ giới hồ sáng rõ xin ngài tha rửa đi cho, kéo lộ thiên cơ thì chết.

Ông bảo rằng : mi muốn ta tha thì đưa ta xem hòn ngọc, lúc đó con yêu bất đắc dĩ phải nhả hòn ngọc đưa ra, ông liền bỏ ngay vào mồm nuốt nghiền, con yêu mất ngọc tự đó mất thiêng, mà ông được ngọc, thì xem sách đến đâu nhớ đến đấy, một mắt trông mười ròng, chẳng sách nào là không lâu thuộc.

Một hôm quyển sổ của hàng cơm ông mở ra xem một lượt đều nhớ từ đầu đến đuôi tất cả, vì xem sách võ đều là thuộc lòng cho nên kỳ thi khoa ấy ông đỗ thủ khoa, khi về tới nhà trọ thì không may nhà ấy thất hỏa đồ đạc sách vở cháy hết, bai vợ chồng nhà hàng ngồi khóc ông mới hỏi : nhà hàng nói rằng cửa nhà tôi cũng không tiếc. Tôi chỉ tiếc quyển sổ của tôi tất cả hơn hai vạn tiền hàng, bây giờ làm thế nào, ông mới tùm tùm bảo rằng đem giấy bút ra tôi biên lại cho, vừa một lúc thì ông đã biên từ đầu chí cuối chẳng sót ý nào, nhà hàng lấy làm đa tạ.

Tới năm sau là năm Giáp-thìn về đời vua

Anh-Tôn nhà Trần, có mở khoa hội thí, ông bèn vẩy bút lên văn, kỳ nào cũng được dâng lên ngự lãm, từ quan chánh khảo, trở xuống ông sơ, đều chắm phê cho đỗ trạng, duy vua Anh-Tôn có ý hiềm vì hình rạn sáu xa, toan không cho đỗ, ông liền tức cảnh làm một bài phú ngọc tỉnh liên, đề vi với mình, vua Anh-Tôn xem bài phú ấy bấy giờ mới cho đỗ trạng khi truyền loa rồi, ông vào lĩnh mũ áo cưỡi ngựa xem hoa vườn thượng-uyên thiên hạ đô thành ai nấy rủ nhau đề đến xem quan trạng, lần lần lũ lượt, nức tiếng gần xa, chen cánh chen vai, kẻ sau người trước nghênh cổ xem quan chỉ thấy loắt choắt ngồi trên mình ngựa áo bào mũ tóc, phất phơ ngành đóa hoa trâm thực một bực anh hùng cái thế.

Sau có câu

*Nước non mở mặt anh hùng
Vườn quỳnh nhẹ bước non bông chen vai
Trăm hoa đón rước mỉm cười
Nọ trạng tuổi trẻ là người bé con.*

HỒI THƯ TÁM

ÔNG MẠC ĐỈNH CHI Ở NHÀ HỎI VỢ

Ông vốn là người nhỏ bé sáu sa, gia rĩ họ

trò thanh bạch, mẹ từng vì con đi hỏi vợ; các con nhà hàng xóm ai cũng chê ông mà không thèm lấy, duy có một cô con gái ông phú hộ, tên là Lê-tiểu-Cô, nghe tiếng ông là người chăm học biết rằng có lẽ hơn người, ý cũng muốn phỉ nguyên sách phượng, song vì ông bỗ ý không bằng lòng, bảo mỗi gọi ông đề ra câu đối, hễ mà đối được, thì mới gả cho, ông cũng nghe nhời đến đối, ra đối rằng : « Dễ hoai cho con cú đậu cành mai. một mặt người hơn mười mặt của » câu ấy có ý chê ông sấu không đáng gả con gái cho, ông liền ứng khẩu rằng : « khó biết được con thỏ leo cung quế, mảnh chông quan hơn đàn chông dân » ông có ý nói học của ông quyết đỗ, mà con gái ông phú hộ chỉ đáng làm lẽ ông thôi, phú ông vẫn quyết một lòng không gả, song ông cố tri học hành không cần chi lấy vợ, đến khi ông đỗ trạng, rước về vinh qui, khắp trong tỉnh huyện, làng xóm thôn dân, đón rước linh đình, tiếng tăm lừng lẫy.

Trong lúc đang rước vinh qui, ông phú hộ thấy các cụ chổng gậy chúc ra đón thì lại càng có lòng hổ thẹn.

Bấy giờ ông Đĩnh-chi biết ý phú ông đối với mình có điều không vui lòng, ông liền xuống

ngựa cầm tay chào hỏi, đón rước về nhà thết, đãi rất là long trọng. sau phú ông liền bỏ thẻ tiếng oanh tâu cùng quan trạng, rằng khi xưa đã trót trái lời, thực cam chịu là người nghĩ hẹp, nay xin bãi hà lượng xét, tái hợp Tiêu-cô về nương cây nấp bóng để làm năng hầu, quan trạng cũng sét tình mà ưng thuận cho Tiêu cô về làm vợ cả.

Sau có câu

*Khen cho con mắt tinh đời
Hàn vi ai đã biết ai anh hùng*

HỒI THỨ CHÍN

ÔNG ĐỈNH-CHI LÀM QUAN THANH LIÊM

Khi ông Mạc-Đỉnh-Chi đã đỗ trạng rồi; vua Trần-Anh-Tôn bổ cho làm quan, không được bao lâu đã thăng đến chức thượng-thư, vào phụ chính ở trong triều, làm quan trải đã mấy đời, từ vua Anh-Tôn vua Minh Tôn, vua Hiến-Tôn, sau ông làm đến chức Tả-bộc-xa tể tướng. lúc đó bà mẹ mới mất, thờ mẹ rất là chí hiếu, làm quan rất là thanh liêm, ông rầu tiếng trải mấy năm làm quan, mà nhà vẫn là thanh bạch, vua Minh-Tôn biết ông là người liêm chính, nhà vẫn còn nghèo, nên một hôm

vua sai một người mang chục quan tiền, định đến tối bỏ vào cửa nhà ông. Sớm ra ông bước ra cửa thì thấy tiền, ông liền hỏi cả láng giềng chẳng ai ra nhận, mà cũng không biết ai để đó ông lấy làm lạ. rồi vào chiều lâu vua. để đem tiền ấy bỏ kho, vua cười mà phán rằng tiền ấy đã không ai nhận thì cho ông cứ việc mà tiêu, ông từ rằng : tôi làm quan đã ăn lộc nước, vô cớ được của mà lấy thì hại đến sự công liêm, tiền đó xin nhà vua tha thứ cho mà bỏ vào kho để phòng việc công thì hay hơn, vua rõ rằng : thưởng ai bằng thưởng cho người người thanh liêm làm vậy nên chằm sai người đem tiền đến thưởng thì người chớ từ chối, bấy giờ ông mới nhận, từ đó vua thăng thưởng và tư cấp cho luôn.

Lúc ông làm quan phạm việc kiện cáo sét sử rất là nhanh nhẹn, chỉ gọi bên nguyên bên bị đến lấy khẩu cung, rồi là ngay gian không hề che đậy được, nếu bên nào mà lẽ tiền ông liền đem tiền ấy sung công mà sử ngay bên ấy chưa kiện, bởi vì ông làm quan thanh liêm như thế, cho nên ông ở hạt nào là hạt ấy đều dạn nhau chưa kiện, dân biết nhện nhau chẳng ai giám kiện gian bần ngay chi nữa, dân sự cũng

được bình yên làm ăn sầm uất, rất là thái
bình thịnh trị.

Sau có câu rằng :

*Quan thanh dân cũng được vui
Nguồn trong có nhẽ nước xuôi đục lờ.*

HỒI THỨ MƯỜI

ÔNG ĐÌNH CHI ĐI SỬ BÊN TÀU

Nói về ông phụng mệnh vua đi sang sứ nhà
Nguyên bên Tàu, khi ông vừa tới cửa Bắc
quan trước phải có xừ điệp hẹn ngày mở cửa
song vì hôm ấy gặp phải giờ mưa nên sai hẹn
đến hôm sau ông mới tới, thì đã giãng chiều
thấp thoáng, bóng ác gần tà, ông sai người gọi
cửa, quan giữ cửa toan sai người bắn không cho
vào. ông đến nói vì giờ mưa cho nên sai hẹn,
quan tàu đọc ngay câu rằng : « vũ vô kiểm tỏa
năng lưu khách » nghĩa là mưa không có then
khóa mà hay giữ khách. Ông đọc lại ngay rằng:
nguyệt hữu loan cung bất sạ nhân » nghĩa là
giãng có vòng cung nhưng chẳng bắn người,
quan tàu lại đứng trên cửa ải ra câu đối ném
xuống bảo hễ đối được thì mở cửa cho đi, ra

rằng : « quá quan trì, quan quán bế, nguyên quá khách quá quan » nghĩa là đến cửa ải chậm thì cửa ải đóng, mời khách cứ việc mà đi qua, ông liền đối rằng : « xuất đối rị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối » nghĩa là : ra câu đối thì dễ đối câu đối thì khó, xin tiên sinh ra thì đối trước, quan tâu khen là có tài và nhanh trí, lập tức sai người mở cửa đón rước ông rất là long trọng.

Sau có câu :

*Thành vàng cài khóa then giăng
Vây ngòi bút mở mấy tầng cửa quan*

Khi ông tới yên kinh rồi vào chầu vua nhà Nguyên, nhân có người ngoại quốc đem dâng đôi quạt, vua sai các sứ mỗi người đề một bài tán vào quạt ấy.

Sứ Cao-ly là người học rộng tài cao, đã làm xong trước, còn ông thì chưa nghĩ ra ý tứ làm sao, sau liếc trông sang đầu quản bút của sứ Cao ly, bấy giờ ông hiểu hết, ông bèn thêm thốt vào viết ngay nộp trước, vua nhà nguyên xem ra thì văn của ông sắc nước hơn mà bay hơn của sứ Cao ly, nên phong cho ông là « Lương-quốc Trạng nguyên ».

Ấy thật là :

*Văn trương đặt nét bút người
Mà trên mảnh giấy này tài thêm hoa*

Văn của sứ Cao ly rằng :

« Uẩn long trùng trùng, Y-doãn Chu công, vũ tuyết thê thê Bá-ri Thúc-tề » nghĩa là nắng thét nực nồng, ví như ông Y-doãn ông Chu công (1), mưa tuyết bồi bồi ví như ông Bá-ri ông Thúc-Tề, (2).

Văn của ông Mạc-dĩnh-Chi rằng : « hữu kim thước thạch, thiên địa vi lô, nhĩ ư tư thời hề chu cự nho, bắc phong kỳ lương, vũ tuyết tái đồ, nhĩ ư tư thời hề, di tề ngã phu, y, dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng, duy ngã dữ nhĩ hữu thị phù » nghĩa là : đang lúc nắng chầy vàng nứt đá, giờ đất là lò, mây lúc ấy là ông Y-doãn ông Chu công bức đại nho ; đang lúc rét gió may hiu hắt, mưa tuyết tuyết mù, mây lúc ấy là ông Bá-di ông Thúc-tề đói năm co, than ôi ! hễ dùng đến thì ra làm, bỏ thì cất đi một nơi, chỉ ta với mây có thể du.

(1) Ông Y-doãn Chu công ra làm quan.

(2) Ông Bá-ri Thúc-tề thì đi ẩn.

Lại một hôm bà hoàng phi chết, vua tàu cắt ông vào đọc chúc tế, đến khi vào quì, người phủng chúc đưa chuyền cho ông, lúc ông mở cái phủ văn ra thì chỉ thấy có bốn chữ nhất ở tờ giấy trắng, ông nhanh trí đọc ngay rằng : « thành thiên nhất đoá vân, hồng lô nhất điểm tuyết, quỳnh uyển nhất chi hoa, rao trì nhất phiếm nguyệt, ô hô vân tán tuyết tiêu, hoa tàn nguyệt khuyết, thiên tử thống tâm, vạn dân khắp huyết », người tàu nghe song lấy làm hay lắm mà khen ông nhanh trí, vì lấy một đám mây trên gò xanh, một đám tuyết trong lò hồng, một cành hoa trên vườn quỳnh, một mảnh giăng trong giao trì, đề ví bà Hoàng phi là người sinh đẹp, mà dưới nói mây vắng tuyết tan, hoa tàn giăng khuyết, đề kết cảnh chết thiên tử cũng thương tâm, dân tình ai cũng khóc là than cuộc đời biến cải, bài văn này vua tàu thưởng tiền bạc gấm vóc vô kể, sau sai ghi vào sử tàu.

sau có câu :

*Văn chương biết một hay mười
Mượn màu mây tuyết vẽ vờn giăng hoa.*

Có một hôm ông vào yết kiến quan Tề-

tướng nhà nguyên, thấy trên tường treo một bức tranh thêu một con chim sẻ vàng đậu trên cành cây trúc, con chim ấy linh thần hoạt động, nhảy nhót như chim thật, ông thích quá, đứng dậy chạy sấn đến toan vồ, các quan tâu cho là ngu si cười ồ cả lên, ông thẹn quá liền sé ngay bức tranh ấy, con chim rách tan ra, còn trơ cành trúc, quan Tể-tướng lấy làm lạ. hỏi có sao mà giám sé bức tranh, ông thưa rằng : tôi có nghe người ta thường nói, vẽ sẻ đậu cành mai, chứ không vẽ sẻ đậu cành chúc, nay ngài lại cho thêu như thế. thì sợ tiểu nhân mỗi ngày một thịnh, mà quân tử mỗi ngày suy kém, vì sẻ là vật tiểu nhân, trúc là quân tử, rĩ tiểu nhân gia ư quân tử chi thượng, bởi thế tôi sé bức tranh là vì thánh chiếu mà trừ khử tiểu nhân đi, quan Tể-tướng và các quan đều cho là có lẽ.

Một hôm quan tâu mời ông vào dự tiệc ở nhà thủy tọa trên mặt hồ, quan tâu nhân tức cảnh ra câu đối rằng : « Hà nhập canh trung tước hoàng bào ; cúc cung như giã » nghĩa là con tôm vào nồi canh mặc áo vàng cúi mình bằng vậy, ông đối rằng « oa cư bình thượng phục thanh y, mỹ mục miện hề », nghĩa là

con ếch ngồi ở trên bèo mặc áo xanh. ghé mắt trông gì. câu đó là tức cảnh chứ không có ý gì.

Lúc đó chim hót ếch kêu, người tàu khinh người nam nói lú lo như lười chim quých, không hiểu tiếng, nên ra câu đối rằng : « điều hương tri đầu đàm lô luận, tri vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri » nghĩa là : con chim tới đầu cảnh, đọc sách luận ngữ, có câu điều gì biết cho là biết, điều gì không biết cho là không biết, thế mới là biết, có ý khinh người nam nói tiếng chim không biết gì cả, ông đối rằng : « oa lâm tri thượng độc châu-thư, lạc độc lạc lạc nhạc chúng lạc nhạc, thực lạc » nghĩa là : con ếch ngồi trong ao, đọc sách mạnh tử, có câu, vui một mình vui nhạc, cùng nhiều người vui nhạc, đặng nào vui hơn. là có ý chê người tàu nói tiếng ếch.

Các quan tàu lại ra câu đối rằng : « Lạc thủy thần qui đan ứng chiếu, thiên số cửu, địa số cửu, cửu cửu bát thập nhất số, số số hôn thiên thành tam đạo, đạo hợp nguyên thủy 'hiên tôn nhất thành hữu cảm » nghĩa là con rùa sông lạc báo triệu tốt, số giờ chín, số đất chín, chín chín tám mươi một số. số số hợp

thành ba đạo, đạo hợp vua nguyên thủy thiên tôn, bởi một lòng thành cảm cách.

Ông đối rằng : « kỳ sơn minh phượng lưỡng trình tường, hùng thanh lục thư thanh lục, lục lục tam thập lục thanh, thanh thanh ưởng triết cửu trùng thiên, thiên sinh gia tĩnh hoàng đế vạn thọ vô cương »

Nghĩa là chim phượng núi kỳ trình diềm hay, tiếng đực sáu, tiếng cái sáu, sáu sáu ba mươi sáu tiếng, tiếng tiếng suốt đến chín lần giờ, giờ sinh vua gia tĩnh hoàng đế, sống muôn năm không cùng.

Ông là người thông minh mẫn tiệp như thế cho nên người tàu thử ông xem cái tài đến thế nào, một hôm tát cạn hồ thượng uyển rồi đem đề 1 cái bia có chữ xuống, sai tháo nước vào, đổ ông nhớ hết các chữ ở bia xong ông có ý tinh, ông cứ trông ngang từ dưới lên trên, trông ngang dòng chữ, nước lên đến đâu thì ông trông đến đấy, trông một lượt ông đều nhớ cả viết ra không quên chữ nào, vì ông một mắt trông được mười hàng bụng có ngọc ma, cho nên nom đâu nhớ đấy, tàu chịu ông là người thông minh hơn thánh, trí mẫn hơn thần, đang lúc chực dòm ngó nước nam

xong thấy ông như thế, cũng phải sớn da mà ông úng đối như nước chảy, chống trọi như bèo trôi, trí lự tinh nhanh, người nguyên biết là có thánh trạng, cho nên không giám động binh.

Sau có câu

*Đáng tay chuyên đối nước ngoài
Một ngòi bút vẩy lui mười vạn quân*

Nói về khi ông Mạc-Đĩnh-Chi đang lúc còn ở bên tàu, các quan tàu thấy ông mặt mũi sấu sí, có ý khinh bỉ, một hôm ông cưỡi lừa đi đường, lừa rất cương chậy, nhỡ chạm vào ngựa của quan tàu, quan tàu si sô đọc rằng : « súc ngã kỵ mã đông di chi nhân dã, tây di chi nhân dã » nghĩa là chạm vào ngựa ta cưỡi là ai, người rợ bên đông hay người rợ bên tây có ý nhạo ông là người rợ mọi, ông liền đối ngay rằng : « át rư thừa lư, nam phương chi cường rư, bắc phương chi cường rư » nghĩa là, chẵn đường lừa của ta đi, đó thử xem người nam mạnh hay là người phương bắc mạnh, quan tàu xem câu ấy chịu là người tài, rồi bèn ra một đôi câu đối để thử ông, ra rằng : « Ly mị vọng lượng tứ tiểu quỷ » 魑魅魍魎 四小鬼 nghĩa là : quỷ ly, quỷ my,

quí vọng quí lượng, bốn thặng quí nhỏ, có ý ché ông mặt sáu như là quí, ông đối ngay rằng : « Cầm sắt tỳ bà bát đại vương » 琴瑟琵琶八大王 nghĩa là : đàn cầm đàn sắt đàn tỳ bà có tám ông đại vương; vì mỗi chữ có hai chữ vương, người lâu bảo ông tất thế nào đến đời cháu thứ tám cũng có người làm vua, sau quả nhiên thế thật đến Mạc-Đặng-Dung là cháu thứ tám làm vua nhà Mạc.

Lại một hôm sáng sớm ông đi chơi với một ông quan tầu, mặt giời mờ mịt, đám mây còn che mù mịt, mặt giăng thì lấp lổ sắp lặn, quan tầu đọc rằng : « nhật hỏa vân yên : bạch đán thiêu tàn ngọc thỏ » nghĩa là mặt giời là lửa, mây là khói, sáng sớm đốt tan con ngọc thỏ, ông liền đọc rằng : « nguyệt cung tinh đạn, hoàng hôn sạ lạc kim ô » nghĩa là mặt giăng là cung sao là đạn, đến chiều bắn rụng con quạ vàng, (1) quan tầu đoán rằng con cháu về sau thế nào cũng có người tiến quốc, sau quả đến Đặng Dung tiến nhà Trần. vì thế quan tầu lại ra cho ông một câu nữa rằng : « An khử nữ

(1) Quạ vàng là mặt giời

dĩ thi vi gia » 安去女以豕為家 nghĩa là chữ an bỏ chữ nữ cho chữ thi vào là chữ gia, ông đổi rằng : « tù xuất nhân nhập vương vi quốc » 囚出人入王為國 nghĩa là chữ tù bỏ chữ nhân ra cho chữ vương vào là chữ quốc, quan tâu báo ông rằng, con cháu ngày sau tuy làm vua, xong vì chữ quốc viết đơn nên hưởng nước không được lâu dài, sau nhà Mạc quả nhiên chỉ làm vua được sáu mươi năm, thế mới biết nhờ quan tâu nói nghiệm mà khẩu khiêu ông Mạc-Đĩnh-Chi cũng linh.

Có một ngày kia ông đi chơi dong qua một cái công, trên treo ba chữ « Trạng nguyên kỳ » thiếp vàng, nguyên là ông trạng cờ ấy đánh cờ cao lắm, thiên hạ không ai địch nổi, cho nên vua phong cho là Trạng nguyên kỳ, ông Mạc-Đĩnh-Chi thấy thế vào chơi để đánh cờ, khi vào thì ông Trạng cờ ấy đem bộ bàn cờ quân bằng sừng ra để đánh còn bộ bằng ngà có vua ra chơi mới đem ra, ông Đĩnh-Chi thấy thế không thèm đánh cứ bắt lấy bộ quân ngà ra mới đánh, ông trạng ấy tức lắm nói rằng : nếu ông đánh thua tôi thì ông làm sao, ông bèn nói quả quyết mà đoán rằng : nếu tôi

thua thì xin gửi cái đầu ở đây, tôi mà đánh được thì tôi chỉ xin ba chữ Trạng nguyên kỳ thôi bấy giờ ông Trạng mới đem bộ quân ngà ra đánh, khi hai ông đánh cờ, đi quân nào có người biên quân ấy, đánh nước nào có người biên nước ấy, hai ông đánh dònng đã xuất ba ngày, không phân được thua. đến mãi gần tối hôm thứ ba, thì thế cờ ông Đinh Chi đã núng song nhân vì giờ tối cho nên lại đề đến ngày hôm sau, đến đêm về ông nằm nghĩ nếu mà đánh thì cờ mình thua mất, mà thua thì mất đầu chứ chẳng chơi, ông liền lên trên lầu khẩn vua Đế-thích, khẩn rằng : tôi là sứ thần phụng mệnh vua sang đây, đã trót giao ước đánh cờ, mà thế cờ gần thua, như cái đầu tôi thì tôi không tiếc, tôi chỉ sợ nhục đến quân mệnh, xin ngài có kế gì thì ngài giúp đỡ, nằm đến mãi gần sáng, trong lòng lấy làm lo, nghĩ vơ nghĩ vẩn, vừa mới gà gà ngủ, bỗng thấy có một ông đứng bên cạnh bảo rằng : « sao quan lớn không dấm tốt ba », rồi biến đi mất, ông cũng chẳng hiểu ra làm sao, song mai vào đánh, ông cũng cứ dấm tốt ba, ông tra g cờ thấy nước cờ dấm tốt chịu thua mà bảo rằng : nước cờ này là nước cờ

thần chứ không phải là nước cờ người đánh được.

Khi ông đã được cờ trong bụng lấy làm vui vẻ, ông kia chịu thua, ông Đĩnh-chi tuy được cũng chẳng hiểu ra sao, vì rù có đánh nữa thì cũng vị tất đã biết đi đến nước nào nữa, ông nói làm oai đó thôi, chứ ông cũng không lấy ba chữ của ông kia, ông trạng kia lấy làm kính phục mà khoản đãi rất là trọng hậu.

sau có câu :

*Cờ cao cao chẳng có ngần,
Số là đã có quỷ thần hộ cho.*

Một hôm các quan tâu và các thầy tướng, thấy ông sấu si mà văn chương rất là hùng kinh, đối đáp rất là nhanh nhẹn, tài đáng là một bậc xừ tướng đời ấy, lấy làm lạ không biết ông này có ẩn tướng gì mà lại như thế, vẫn từng xem sét mà không hiểu ra cơ gì, một hôm ông đi đại tiện, sai người đi dò xem thì ra ông đi phân vương, bấy giờ mới biết ông có ẩn tướng ruột vương, hóa cho nên gọi là : « phương chương đại-sứ », từ đấy ông danh tiếng lừng lẫy khắp cả nước tâu.

sau có câu :

*Anh hùng mới biết anh hùng,
Biết người biết mặt biết lòng làm sao.
Khác nhau một khúc lòng dào.
Ngoài da ai có khác nào ai đâu.*

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

ÔNG ĐỈNH-CHI ĐI SỨ VỀ

Nói về ông Mạc-đỉnh-Chi lúc đi sang sứ nhà nguyên đã được trở về nước, vua Hiến-tôn nhà Trần vẫn dùng ông làm Tể-tướng, các sự khó khăn đều về trong tay ông mới xong, khi ông già ông đã cáo lão về hưu, nhưng vẫn phải dùng ông làm cố mệnh đề khi nào có việc gì trắc trở thì lại hỏi han, sau sứ tầu đến sang xem chỗ ngôi mả của ông thân sinh ra ông, thì khen là ngôi mả thiên táng, xong chỉ hiềm hồ thủy không có rước tỵ, cho nên ông làm quan mà vẫn nghèo.

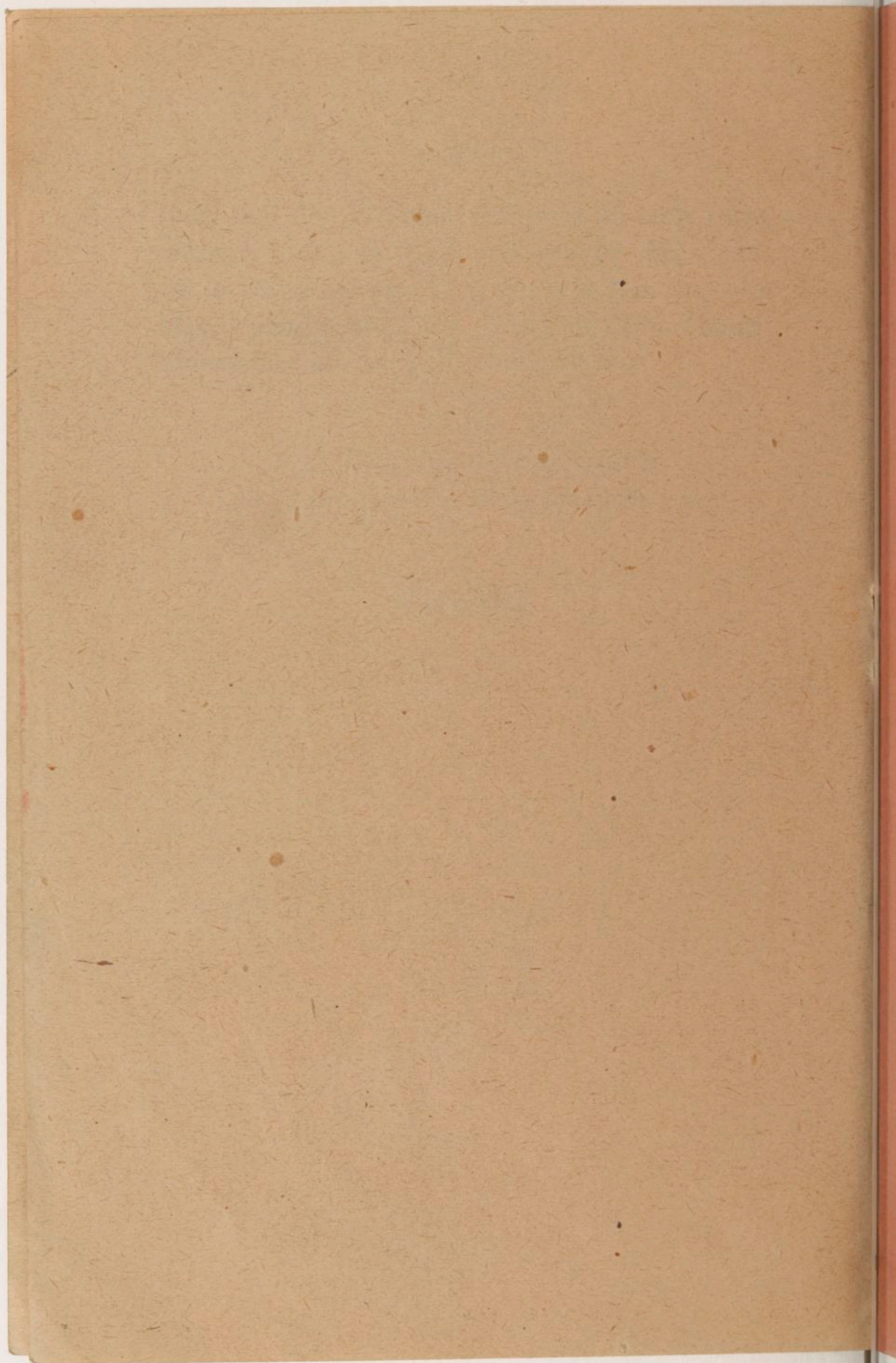
Từ khi ông đỗ cho đến bấy giờ những các văn của ông lưu chuyền rất nhiều, bài nào cũng vui tai đẹp mắt sau có bài Tiểu phủ tập còn ghi chuyền lại mãi, các con ông như là Mạc-Khẩn, Mạc-Toại, Mạc-Viên cũng vẫn làm

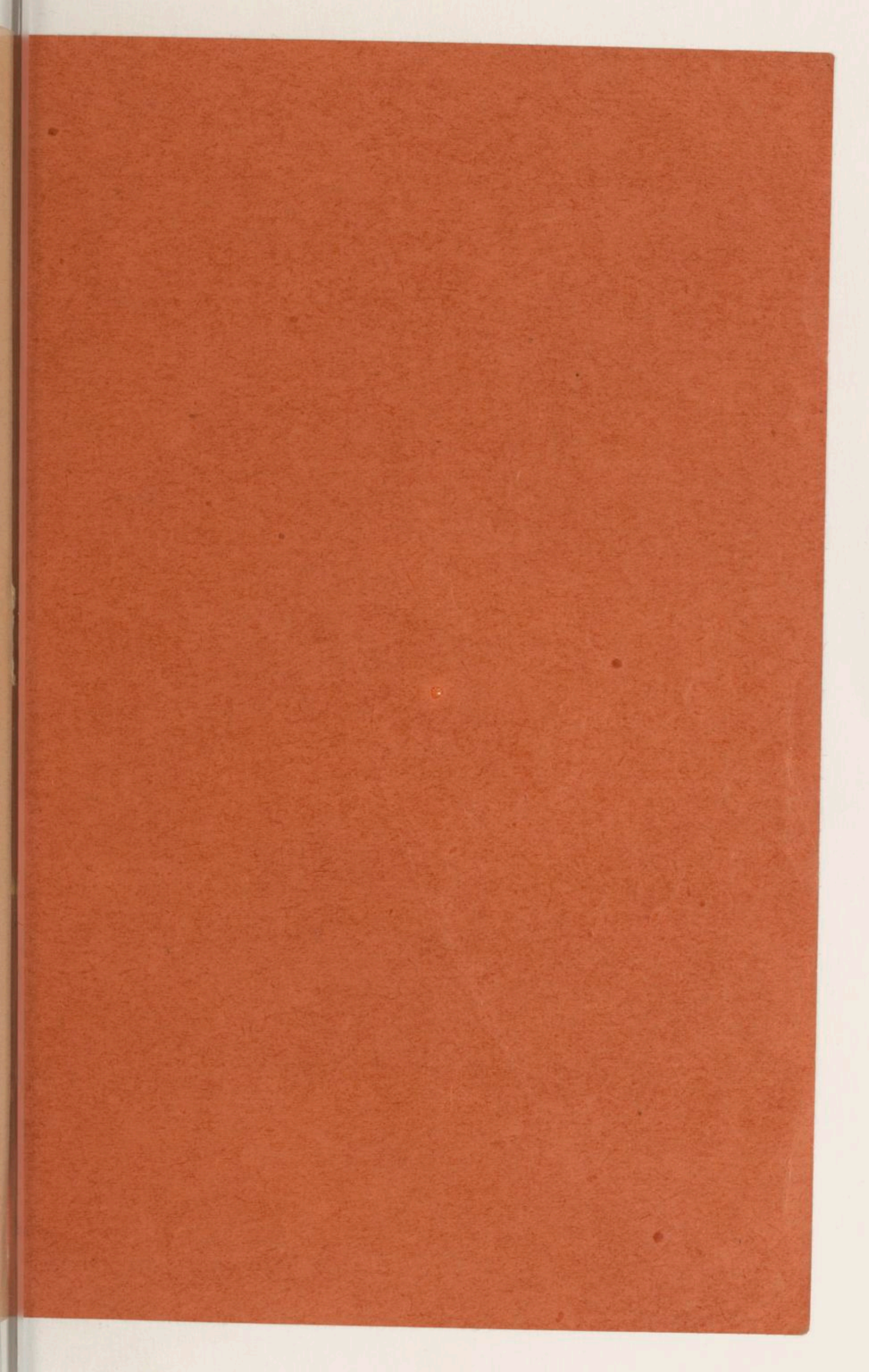
quan mãi đến đời chắt chít mới bỏ làng Lũng
động dời sang làng Cồ trai chuyền đến Mạc
Đặng Dung là cháu 7, 8 đời mới làm vua nhà
Mạc, phong ông làm Huệ-Liệt Linh-Thành
vương bây giờ làng Cồ-chai còn thờ.

Ấy là

*Xưa nay giới đất sinh người
Vẫn là thánh trạng khác loài trần gian*

CHUNG





Sách đã xuất bản

Sơ học quốc ngữ	Hát thùy vân
Lưỡng quốc Trang-nguyên	Những bài hát mới
Chuyên Chương Chi	Hát quan họ
Hương sơn hành trình	Bồng mạc tân ca
Hương sơn phong cảnh	Hát lối ả đầu
Quả phụ ngâm	Nam nữ đối ca
Quả xuân nữ thần	Tam quốc diễn ca thứ 1
Chuyên đồng tiền vạn lịch	Tam quốc diễn ca thứ 2
Thăng thiên vấn bản	Chinh đông diễn ca » 1
Bạc tình chi lăm	Chinh đông diễn ca » 2
Tam nguyên thi tập	Chinh tây diễn ca » 1
Đạm tiên mộng ký	Chinh tây diễn ca » 2
Lục súc chanh công	Thanh xà bạch xà
Giai khuyên vợ	Kiến tông chính lục
Kim vân kiều lầy	Giang đông phó hội
Lý hành vân.	Mông lân trò
Ca cải lương	Tử dư trò - Thần Kiền
Lý giao duyên	Chung vô Diêm diễn ca 1
Thiếu nữ hoài xuân	Chung vô Diêm diễn ca 2
Tình bạn tri âm	Tây du diễn kịch thứ 1
Khuyên con làm dâu	Tây du diễn kịch thứ 2
Ngũ hồ bình liêu	Song phượng chiêu quân
Ngũ hồ bình nam	Đông bán diễn ca
Thập ân kỳ cầu	Tây bán diễn ca
Ứng phó chân kinh	Triệt giang đoạt A đầu
	Chuyện Tả-Ao